

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**

Số: 07/CBTT-CT3

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

**Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.**

I- Giới thiệu về tổ chức công bố thông tin:

- 1-Tên tổ chức: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3
- 2- Mã chứng khoán: CT3
- 3- Địa chỉ trụ sở chính: 136/1 Trần Phú – Phường 4 – Quận 5 – TP. Hồ Chí Minh
- 4- Điện thoại: (028) 38339390 ; Fax: (028) 38351102

II- Nội dung công bố thông tin:

Công bố thông tin về báo cáo tình hình quản trị kết thúc năm dương lịch năm 2022
(Có báo cáo đính kèm)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để B/c);
- TGD (để B/c);
- Lưu TC-HC.

Người công bố thông tin



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Kim Chinh

Số: ~~CTA~~/BC-HĐQT-CT3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(CÁ NĂM 2022)**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3

Trụ sở chính : 136/1 Trần Phú, phường 4, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38339390 – Fax: (028) 38351102

Email: congbothongtinct3@gmail.com

Vốn điều lệ: 87.998.490.000 đồng

Mã chứng khoán: CT3

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Quốc Đoàn	Chủ tịch HĐQT	10	100%	
2	Bà Nguyễn Kim Chinh	TV HĐQT	10	100%	
3	Ông Phạm Văn Thúy	TV HĐQT	10	100%	
4	Ông Phạm Ngọc Côi	TV HĐQT	10	100%	
5	Ông Phan Quốc Hiếu	TV HĐQT	10	100%	

2- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc):

Thành viên HĐQT chuyên trách đều tham dự các cuộc họp giao ban của Tổng Giám đốc định kỳ tháng, quý. Việc giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện qua báo cáo hoạt động của Tổng Giám đốc gửi các thành viên HĐQT hàng tháng.

3- Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	01A/NQ-HĐQT-CT3	24/01/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc chi trả thù lao cho Thành viên HĐQT, BKS quý 1 năm 2022
2	02/NQ-HĐQT-CT3	24/01/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh cán bộ
3	06/NQ-HĐQT-CT3	09/03/2022	Nghị quyết của HĐQT về phiên họp thường kỳ quý 1 năm 2022
4	09/NQ-HĐQT-CT3	27/04/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
5	10/NQ-HĐQT-CT3	27/04/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS quý 2 năm 2022
6	12/NQ-HĐQT-CT3	24/05/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty
7	03/QĐ-HĐQT-CT3	24/01/2022	Quyết định về việc miễn nhiệm Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí và XD
8	04/QĐ-HĐQT-CT3	24/01/2022	Quyết định về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí và XD
9	08/QĐ-HĐQT-CT3	27/04/2022	Quyết định về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty
10	16/QĐ-HĐQT-CT3	27/06/2022	Quyết định của HĐQT về miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT
11	17/QĐ-HĐQT-CT3	27/06/2022	Quyết định của HĐQT về bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT
12	18/QĐ-HĐQT-CT3	27/06/2022	Quyết định của HĐQT về bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc
13	21/QĐ-HĐQT-CT3	19/07/2022	Quyết định của HĐQT liên quan đến các giao dịch tại ngân hàng
14	25/NQ-HĐQT-CT3	26/07/2022	Nghị quyết của HĐQT về triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn CP từ nguồn vốn chủ sở hữu

15	26/NQ-HĐQT-CT3	15/07/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS quý 3 năm 2022
16	27/NQ-HĐQT-CT3	11/10/2022	Nghị quyết của HĐQT về Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức 2021 bằng tiền và quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
17	31/QĐ-HĐQT-CT3	12/10/2022	Quyết định của HĐQT liên quan đến các giao dịch tại ngân hàng
18	35/NQ-HĐQT-CT3	16/11/2022	Nghị quyết của HĐQT về sửa đổi điều lệ, sửa đổi giấy phép ĐKKD, đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung
19	36/NQ-HĐQT-CT3	23/11/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS quý 4 năm 2022
20	38/NQ-HĐQT-CT3	27/12/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022 và phương án cán bộ
21	39/QĐ-HĐQT-CT3	27/12/2022	Quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc công ty

III- Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán:

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
	Không									

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Phạm Văn Thúy		Thành viên HĐQT	037060000695	27/07/2016	Cục trưởng CCS ĐKQLCT DLQG về DC	28/19 Trần Thiện Chánh, P12, Q10, TP HCM	870.072	10.88 %	

1.1	Tạ Thị Phi			160504485	17/10/2004	CA Ninh Bình	Yên Mỹ, Yên Mô, Ninh Bình	0,0	0,0%	Mẹ
1.2	Phạm Ngọc Sơn			022834162	10/4/2012	CA TP HCM	Số 10 Đường 4A, P Bình Trị Đông, QTB, TP HCM	0,0	0,0%	Anh
1.3	Phạm Văn Đường			037064000063	10/04/2021	Cục trưởng CCS ĐKQLCT DLQG về DC	Tổ 30, Phường Trung Hòa, Q Cầu Giấy HN	185.879	2,32%	Em
1.4	Hoàng Thị Mão			024839124	22/10/2007	CA TP HCM	28/19 Trần Thiện Chánh, P12, Q10, TP HCM	0,0	0,0%	Vợ
1.5	Phạm Đức Hiếu			024791688	15/02/2012	CA TP HCM	28/19 Trần Thiện Chánh, P12, Q10, TP HCM	0,0	0,0%	Con
1.6	Phạm Hoàng Nhật			025890690		CA TP HCM	28/19 Trần Thiện Chánh, P12, Q10, TP HCM	0,0	0,0%	Con
1.7	Công ty cổ phần công trình 6	Chủ tịch HĐQT		0100104901	29/09/2003	Phòng Đăng ký kinh doanh	Sở Kế hoạch và đầu tư TP.Hà Nội			
2	Trần Quốc Đoàn	Chủ tịch HĐQT		025353840	17/8/2010	CA TP HCM	143A/68 UVK, P25, Bình Thạnh, TP HCM	568.160	7,10%	
2.1	Trần Huy Kha			042042003579	09/07/2021	Cục trưởng CCSQLHC về TTXH	Thị Trần Đức Thọ, Đức Thọ, Hà Tĩnh	0,0	0,0%	Bố
2.2	Phạm Thị Hối			044148002252	17/06/2021	Cục trưởng CCSQLHC về TTXH	Thị Trần Đức Thọ, Đức Thọ, Hà Tĩnh	0,0	0,0%	Mẹ
2.3	Trần Thị Thanh Liêm			042172009513	10/08/2021	Cục trưởng CCSQLHC về TTXH	Thị Trần Đức Thọ, Đức Thọ, Hà Tĩnh	0,0	0,0%	Chị
2.4	Nguyễn Thu Hương			093185000608	28/06/2019	Cục trưởng CCSQLHC về TTXH	143A/68 UVK, P25, Bình Thạnh, TP HCM	86.534	1,08%	Vợ

2.5	Trần Quốc Quân			183259882	11/03/2013	CA Hà Tĩnh	Thị Trần Đức Thọ, Đức Thọ, Hà Tĩnh	0,0	0,0%	Em
2.6	Trần Quốc Chí		Giám đốc XN CK&XD ĐS	183422733	23/01/2009	CA Hà Tĩnh	Thị Trần Đức Thọ, Đức Thọ, Hà Tĩnh	38.989	0,49%	Em
3	Phạm Ngọc Côi		Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc	015055000007	04/04/2016	Cục trưởng CĐKQLC T và QLHC về DC	143A/18 UVK, P25, B.Thạnh TP HCM	372.307	4,65%	
3.1	Phạm Thị Minh			015152000049	06/05/2022	Cục trưởng CĐKQLCT và QLHC về DC	60 CMT8, P6, Q3, TP HCM	0,0	0,0%	Chị
3.2	Nguyễn Minh Lý			045161000009	22/11/2021	CA TP HCM	143A/18 UVK, P25, B.Thạnh, TP HCM	0,0	0,0%	Vợ
3.3	Phạm Thị Hồng Hoa			079180014660	21/04/2021	CA TP HCM	134 Nguyễn. Thái Học, P. Ngũ Lão, TP HCM	0,0	0,0%	Con
3.4	Phạm Ngọc Đăng Khoa			079093008046	26/12/2017	CA TP HCM	143A/18 UVK, P25, B.Thạnh, TP HCM	0,0	0,0%	Con
4	Nguyễn Kim Chinh		Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc	031168007722	25/04/2021	Cục trưởng CCSQLH C về TTXH	143A/36 XVNT, P25, B. Thạnh, TP HCM	120.000	1,50%	
4.1	Nguyễn Xuân Căn			030067988	09/4/2007	CA Hải Phòng	85/23 Đoạn Xá, Đông Hải, An Hải, Hải Phòng	0,0	0,0%	Bố
4.2	Trần Thị Kim Hưng			0305576089	24/10/2007	CA Hải Phòng	85/23 Đoạn Xá, Đông Hải, An Hải, Hải Phòng	0,0	0,0%	Mẹ
4.3	Nguyễn Xuân Cường			030660269	29/5/2006	CA Hải Phòng	85/23 Đoạn Xá, Đông Hải, An Hải, Hải Phòng	0,0	0,0%	Anh

4.4	Nguyễn Tự Hương			030788934	09/4/2007	CA Hải Phòng	37 Vạn Mỹ, Ngô Quyền Hải Phòng	10.972	0,14%	Em
4.5	Nguyễn Hà Trung			021972986	26/6/2007	CA TP HCM	143A/36 XVNT, P25, B. Thanh, TP HCM	0,0	0,0%	Chồng
4.6	Nguyễn Minh Khôi			024939803	22/7/2008	CA TP HCM	143A/36 XVNT, P25, B. Thanh, TP HCM	0,0	0,0%	Con
4.7	Nguyễn Hà Minh Thụy			025819481	22/4/2014	CA TP HCM	143A/36 XVNT, P25, B. Thanh, TP HCM	0,0	0,0%	Con
5	Phan Quốc Hiếu		Thành viên HĐQT	0400620000 15	23/12/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Căn hộ 2310 Tòa nhà Hà Đô Pak Vew, Khu đô thị mới Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	1.977.794	24.72 %	Bổ sung TV HĐQ T
5.1	Nguyễn Thị Hồng Diệp			0401730002 09	23/12/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Căn hộ 2310 Tòa nhà Hà Đô Pak Vew, Khu đô thị mới Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	0, 0	0,0%	Vợ
5.2	Phan Hồng Như			0011960067 02	23/12/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Căn hộ 2310 Tòa nhà Hà Đô Pak Vew, Khu đô thị mới Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	0,0	0,0%	Con
6	Đặng Quang Thịnh		Phó Tổng Giám đốc	05107800046 1	24/07/2019	CA TPHCM	43 Trần Minh Quyền, P10, TP HCM	19.627	0,25%	
6.1	Đặng Thuần			05104000019 3	31/03/2021	Cục trưởng CCSQLHC về TTXH	Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	0,0	0,0%	Bố
6.2	Nguyễn Thị Kim			05114200248 2	09/05/2021	Cục trưởng CCSQLHC về TTXH	Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	0,0	0,0%	Mẹ

6.3	Đặng Quang Thoại			211009363	17/03/2009	CA Quảng Ngãi	Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	0,0	0,0%	Em
6.4	Đặng Thị Bạch Tuyết			211088548	25/07/2008	CA Quảng Ngãi	Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	0,0	0,0%	Chị
6.5	Đặng Quang Thông			285469279	15/04/2010	CA Quảng Ngãi	Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	0,0	0,0%	Anh
6.6	Đặng Quang Thông			211450469	19/12/2007	CA Quảng Ngãi	291 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi	0,0	0,0%	Anh
6.7	Đặng Quang Thuyết			025535677	08/12/2011	CA TPHCM	16 Đường số 3, Phước Bình, Q9	0,0	0,0%	Anh
6.8	Đặng Quang Thời			212640416	07/06/2011	CA Quảng Ngãi	Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	0,0	0,0%	Em
6.9	Lê Thị Vân Đài			025005892	14/04/2014	CA TPHCM	43 Trần Minh Quyền, P10, TP HCM	0,0	0,0%	Vợ
7	Trần Việt Dũng		Tổng giám đốc	001080006924	06/3/2015	Cục trưởng CCSQLHC về TTXH	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0.0	0.0	
7.1	Lê Thị Khánh Lan			0221530003	20/03/2017	Cục trưởng CCSQLHC về TTXH	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0.0	0.0	Mẹ
7.2	Lê Nguyễn Mỹ Phúc			048192001502	13/03/2022	Cục trưởng CCSQLHC về TTXH	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0.0	0.0	Vợ
7.3	Trần Việt Hưng			001083014410	05/09/2017	Cục trưởng CCSQLHC về TTXH	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0.0	0.0	Em
7.4	Trần Việt Phong			001078031501		Cục trưởng CCSQLHC về TTXH	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0.0	0.0	Anh
8	Trần Thanh Tiến		Phó Tổng giám đốc	194247512	01/05/2008	CA Quảng Bình	Phòng 402 Khu lưu trú CN Vĩnh Lộc, Bình Tân, TP.HCM	0.0	0.0	

8.1	Nguyễn Thị Nhung			044182001280	10/07/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Phòng 402 Khu lưu trú CN Vĩnh Lộc, Bình Tân, TP.HCM	0.0	0.0	Vợ
8.2	Trần Thanh Tịnh			190858134	10/04/2010	CA Quảng Bình	Mỹ Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	0.0	0.0	Bố
8.3	Phạm Thị Xuân			190858140	03/11/2011	CA Quảng Bình	Mỹ Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	0.0	0.0	Mẹ
8.4	Nguyễn Xuân Hòa			04405700197	26/02/2020	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Mỹ Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	0.0	0.0	Bố vợ
8.5	Đặng Thị Loan			190858011	06/05/2013	CA Quảng Bình	Mỹ Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	0.0	0.0	Mẹ vợ
8.6	Trần Thị Hoa			272598903	16/03/2013	CA Đồng Nai	Ấp Hương Phước, Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	0.0	0.0	Chị
8.7	Trần Thị Huệ			194148090	14/03/2005	CA Quảng Bình	Ấp Hương Phước, Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	0.0	0.0	Chị
8.8	Trần Thị Thương			272259512	11/06/2008	CA Đồng Nai	Ấp Hương Phước, Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	0.0	0.0	Chị
8.9	Trần Thị Thủy			272765061	16/06/2015	CA Đồng Nai	Ấp Hương Phước, Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	0.0	0.0	Chị

8.10	Trần Thị Thu			0441860003 96	24/06/2021	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Mỹ Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	0.0	0.0	Em
8.11	Trần Thị Phương Hà			194530264	03/02/2016	CA Quảng Bình	Mỹ Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	0.0	0.0	Em
9	Nguyễn Quang Sơn		Phó Tổng giám đốc	023417655	27/05/2013	CA TP.HCM	143A/59 Ung Văn Khiêm, p25, quận Bình Thạnh, TP.HCM	39.843	0,50%	
9.1	Nguyễn Thị Tuyết Loan			025687197	18/12/2013	CA TP.HCM	143A/59 Ung Văn Khiêm, p25, quận Bình Thạnh, TP.HCM	2.920	0,037	Vợ
9.2	Nguyễn Xuân Phương			0300450003 49	11/10/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	0.0	0.0	Bố
9.3	Dương Thị Hiếu			0301470008 19	30/08/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	0.0	0.0	Mẹ
9.4	Võ Thị Thu			264185713	12/08/2014	CA Ninh Thuận	Nho Lâm, Phước Nam, Thuận Nam, Ninh Thuận	0.0	0.0	Mẹ vợ
9.5	Nguyễn Trọng Trường			100948769	18/09/2001	CA Cẩm Phả, Quảng Ninh	Phường Cửa Ông, TP.Cẩm Phả, Quảng Ninh	0.0	0.0	Anh
9.6	Nguyễn Thị Thanh Vân			0301710043 93	16/07/2018	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	0.0	0.0	Em

9.7	Nguyễn Thành Đông			025144895	23/06/2009	CA TP.HCM	1.5 Lô C, CX Điện Lực, KP6, đường 01, phường Trường Thọ, TB, TP.HCM	1.287	0,017%	Em
10	Vũ Văn Cường		Phó Tổng giám đốc	0340670035 28	09/06/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	143A/38 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, TP.HCM	20.776	0,26%	
10.1	Nguyễn Thị Thanh Tịnh			0401750082 66	01/05/2021	Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	143A/38 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, TP.HCM	3.302	0.041%	Vợ
10.2	Vũ Văn Thuận			0340600086 86	21/03/2020	Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	Thôn Đông Ninh, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	0.0	0.0	Anh
10.3	Vũ Văn Tuấn			024189561	08/08/2013	Công an TP.HCM	201/60/50 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, TP.HCM	0.0	0.0	Anh
10.4	Vũ Văn Tứ			0340690019 98	28/01/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	18 đường 14 phường Bình An, quận 2, TP.HCM	0.0	0.0	Em
11	Vũ Công May		Phó Tổng giám đốc	33060002543	23/03/2018	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	132/127 Nguyễn Hữu Cánh, P.22, quận Bình Thạnh, TP.HCM	0.0	0.0	

11.1	Đoàn Thị Tuyết			024319136	20/06/2013	Công an TP.HCM	132/127 Nguyễn Hữu Cảnh, P.22, quận Bình Thạnh, TP.HCM	0.0	0.0	Vợ
11.2	Vũ Thế Kiên			024797749	15/10/2015	Công an TP.HCM	132/127 Nguyễn Hữu Cảnh, P.22, quận Bình Thạnh, TP.HCM	0.0	0.0	Con
11.3	Vũ Hải Long			024864830	20/05/2016	Công an TP.HCM	132/127 Nguyễn Hữu Cảnh, P.22, quận Bình Thạnh, TP.HCM	0.0	0.0	Con
11.4	Vũ Văn Bảy			023252687	14/04/2011	Công an TP.HCM	70 Đinh Tiên Hoàng, P.1, quận Bình Thạnh, TP.HCM	0.0	0.0	Anh
12.5	Vũ Thị Vui			024526316	06/08/2014	Công an TP.HCM	33 Đinh Bộ Lĩnh, P.24, quận Bình Thạnh, TP.HCM	0.0	0.0	Chị
11.6	Công ty cổ phần Xây dựng công trình Nam Tiến	Giám đốc		0309949555	15/04/2010	Phòng Đăng ký kinh doanh	Sở Kế hoạch và đầu tư TP.HCM			
12	Nguyễn Hữu Khánh Nguyên	Phó Tổng giám đốc		040080000491	22/03/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 401, Chung cư Độc Lập A, phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP.HCM	0.0	0.0	

12.1	Nguyễn Hữu Quyền			181476589	11/04/2020	Công an Nghệ An	Phường Cửa Nam, TP.Vinh, Nghệ An	0.0	0.0	Cha
12.2	Nguyễn Thị Kỳ			181476587	17/09/2008	Công an Nghệ An	Phường Cửa Nam, TP.Vinh, Nghệ An	0.0	0.0	Mẹ
12.3	Phạm Thị Ngọc Dung			025709212	23/03/2013	Công an TP.HCM	Phòng 401, Chung cư Độc Lập A, phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP.HCM	0.0	0.0	Vợ
12.4	Nguyễn Hữu Phùng Nguyên			40078000519	11/10/2017	Hà Nội	Quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội	0.0	0.0	Anh
12.5	Nguyễn Hữu Phước Nguyên			182505762	26/05/2014	Nghệ An	Quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội	0.0	0.0	Em
12.6	Đặng Thị Tuyết			180061595	19/11/2016	Nghệ An	Xóm 16, xã Nghi Phú, TP.Vinh, Nghệ An			Mẹ vợ
12.7	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Đất Việt	Giám đốc		0308120099	13/04/2009	Phòng Đăng ký kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	0.0	0.0	
13	Nguyễn Vũ Bình Thiên	Trưởng Ban KS		171602734	30/7/2014	CA. TP Thanh Hóa	96/30 Nguyễn Thông - F9 - Quận 3 - TP HCM	0,0	0,0%	

13.1	Nguyễn Thiện Thuật			(Đã mất)	(Đã mất)	(Đã mất)	TP. Thanh Hóa	0,0	0,0%	Bố (Đã mất)
13.2	Nguyễn Vũ Thành			25084953	21/4/2009	CA. TP HCM	96/30 Nguyễn Thông - F9 - Quận 3 - TP HCM	0,0	0,0%	Anh
13.3	Nguyễn Vũ Thị Quỳnh Thư			171289583	10/5/2011	CA.TP Thanh Hóa	Hoàng Long - TP. Thanh Hóa	0,0	0,0%	Chị
13.4	Nguyễn Vũ Tất Thắng			038070012767	29/09/2021	Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	Biên Hòa - Đồng Nai	0,0	0,0%	Anh
13.5	Nguyễn Đức Vy Thực			225130135	31/12/2008	CA. Khánh Hòa	96/30 Nguyễn Thông - F9 - Quận 3 - TP HCM	0,0	0,0%	Vợ
14	Trần Minh Hùng		Thành viên Ban Kiểm Soát	07906101150 1	07/04/2021	Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	143A/40 UVK, P25, B-Thạnh, TP HCM	100	0,0012%	
14.1	Trần Thị Ngọc Dung			020318005	27/5/2004	CA TP HCM	102/7/15 Cống Quỳnh, Q1, TP HCM	0,0	0,0%	Chị
14.2	Trần Minh Phát			020302970	17/3/2009	CA TP HCM	102/7/15 Cống Quỳnh, Q1, TP HCM	0,0	0,0%	Anh
14.3	Trần Thị Kim Sa			020302973	17/3/2009	CA TP HCM	102/7/15 Cống Quỳnh, Q1, TP HCM	0,0	0,0%	Chị
14.4	Trần Minh Đạt			020064224	25/4/1978	CA TP HCM	102/7/15 Cống Quỳnh, Q1, TP HCM	0,0	0,0%	Anh
14.5	Đinh Thị Ngọc Dung			07916101307 5	12/04/2021	Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	15A Đường số 1, Q. Gò Vấp, TP HCM	0,0	0,0%	Vợ
14.6	Trần Anh Minh			07909501467 8	06/03/2020	CA TP HCM	143A/40 Ung Văn Khiêm, P25, Q.Bình Thạnh	0,0	0,0%	Con

15	Nguyễn Đức Thuận		Thành viên Ban Kiểm soát	034080010581	10/07/2021	Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	143/69 Ung Văn Khiêm, P25, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	52.013	0,65%	
15.1	Đinh Thị Hòa			150023986	11/4/1978	CA Tỉnh Thái Bình	Thanh Tân, Kiến Xương, Thái Bình			Mẹ
15.2	Nguyễn Văn Hoài			151003342	02/02/2015	CA Tỉnh Thái Bình	Thanh Tân, Kiến Xương, Thái Bình			Anh
15.3	Nguyễn Thị Kim Loan			034176000867		CA Tỉnh Thái Bình	Phú Lễ, Kiến Xương, Thái Bình			Chị

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Không						

Không

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty: Không có

V. Các vấn đề cần lưu ý khác : Không có

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký tên và đóng dấu)



Trần Quốc Đoàn